

XÁC ĐỊNH NHU CẦU VỐN LƯU ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP: GÓC NHÌN CỦA NGÂN HÀNG CHO VAY VỐN

Cao Thị Thu

Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Email: thuct@hpu.edu.vn

Tóm tắt: Xác định nhu cầu vốn lưu động của doanh nghiệp vay vốn từ đó xác định mức cho vay theo là một trong những khâu khó nhất của phương pháp cho vay theo hạn mức tín dụng. Với kế hoạch tài chính dự kiến và các nguồn lực của doanh nghiệp đòi hỏi cán bộ ngân hàng phải xác định đúng, đủ nhu cầu vốn lưu động cho chu kỳ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vay vốn. Bài viết này sẽ tập trung nghiên cứu khách quan hơn về hoạt động này, đó là phương pháp tính toán hạn mức tín dụng và kinh nghiệm thực tiễn tại một số doanh nghiệp. Qua đó các bên đối tác trong các khoản vay sẽ chủ động hơn cả trong mọi tình huống khi có sự biến động tài chính trong nội bộ và tác động mạnh mẽ nguồn tài chính từ bên ngoài.

Từ khóa: Hạn mức tín dụng, nhu cầu vốn lưu động

Nhận bài: 05/10/2022; Phản biện: 10/10/2022; Duyệt đăng: 14/10/2022

1. Cho vay theo hạn mức tín dụng

Cho vay theo hạn mức tín dụng (HMTD) là một trong hai phương thức cho vay ngắn hạn phổ biến đối với các doanh nghiệp hiện nay mà các ngân hàng thương mại đang áp dụng. Việc xét cấp HMTD không có một khuôn mẫu chung thống nhất giữa các ngân hàng, hay nói cách khác là luôn có sự khác nhau giữa các ngân hàng. Tùy theo đối tượng khách hàng, phương án, lĩnh vực, xu hướng ngành nghề khác nhau mà các ngân hàng vận dụng kỹ thuật tính phù hợp để tìm hạn mức cho vay. Kỹ thuật xác định HMTD hiện nay tại các ngân hàng đang áp dụng thông thường dựa trên nhu cầu vốn lưu động lưu chuyển trong kỳ của các doanh nghiệp.

Điều kiện áp dụng đối với phương thức cho vay ngắn hạn này thường là những khách hàng đã có quan hệ tín dụng có uy tín với ngân hàng, có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động kinh doanh đi vào ổn định, có nguồn thông tin khá đầy đủ chính xác. Trong quá trình xét cấp HMTD, yếu tố kinh nghiệm cá nhân, bộ phận phụ trách tín dụng là rất cần thiết góp phần quan trọng trong tiêu chí: “*không quá khắt khe khiến không đáp ứng nhu cầu vốn cho doanh nghiệp, cũng như tránh tình trạng cho vay quá mức cần thiết làm tổn hại đến khả năng thu hồi nợ*”.

Đặc điểm cơ bản của hình thức cho vay này: đối tượng cho vay là đối tượng gộp; hoạt động vay trả diễn ra liên tục trong suốt chu kỳ kinh doanh dựa trên cơ sở hạn mức tín dụng thỏa thuận ban đầu; đôi khi doanh số cho vay có thể lớn hơn HMTD trong thời gian duy trì HMTD do các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến hoạt động ngân quỹ của doanh nghiệp.

2. Nguyên tắc xác định hạn mức tín dụng

Hiện nay hầu hết các ngân hàng thương mại đều đưa

ra các nguyên tắc khi xác định hạn mức tín dụng, về cơ bản các nguyên tắc đều giống nhau. Cách xác định HMTD của BIDV, Vietinbank, Agribank, VCB đều quy định dựa trên nguyên tắc:

HMTD = Nhu cầu Vốn lưu động kỳ kế hoạch - Vốn tự có - Vốn huy động khác

Trong đó:

(1) Vốn tự có = Tài sản lưu động – Nợ ngắn hạn phải trả.

(2) Nhu cầu VLĐ kỳ kế hoạch = (Tổng CPSX kỳ kế hoạch)/(Vòng quay VLĐ kỳ kế hoạch)

(3) Vòng quay VLĐ kỳ kế hoạch = (Doanh thu thuần kỳ kế hoạch)/(Bình quân TSLĐ kỳ kế hoạch)

- Vòng quay VLĐ kỳ kế hoạch, thông thường bộ phận tín dụng thường lấy số liệu thực tế kỳ gần nhất trên cơ sở tham chiếu thêm thông tin trong bảng kế hoạch kinh doanh của khách hàng và điều chỉnh thêm biên độ tăng giảm phù hợp.

- Chỉ tiêu (3) Vòng quay VLĐ_{t+1} = {(Doanh thu thuần kỳ_t)/(bình quân TSLĐ kỳ_t)}(+,-) % mức điều chỉnh. Tỷ lệ phần trăm *mức điều chỉnh* tùy thuộc từng kế hoạch khách hàng, lĩnh vực ngành nghề hoạt động, dữ liệu khách hàng hiện có, dữ liệu so sánh trong ngành hoặc tương đương. Điều này đòi hỏi người quyết định phải có một kinh nghiệm chuyên môn.

Sau khi xác định được (3), thì bước tiếp là xác định cho được (2) Nhu cầu VLĐ kỳ kế hoạch. Trong đó, Tổng CPSX kỳ kế hoạch thông thường dựa trên bảng kế hoạch của khách hàng cộng với tham chiếu số liệu thực tế kỳ gần nhất. Lúc này:

Tổng CPSX kỳ_{t+1} = Tổng CPSX kỳ_t + % tỷ lệ điều chỉnh.

Tỷ lệ % điều chỉnh cũng tùy thuộc vào việc xem xét

các yếu tố lĩnh vực ngành nghề, chu kỳ tăng trưởng, sinh trưởng, tính thời vụ....

3. Vận dụng nguyên tắc để xác định nhu cầu vốn lưu động

Điểm khó nhất trong quá trình xác định HMTD là làm thế nào để tính đúng, đủ lượng vốn lưu động cho doanh nghiệp nhằm đảm bảo chu kỳ sản xuất kinh doanh không bị thiếu hụt vốn. Khi ước tính nhu cầu vốn lưu động của các doanh nghiệp vay vốn các ngân hàng thường dựa vào chu kỳ vận động của vốn lưu động.

Nghiên cứu một trường hợp cụ thể khi xác định hạn mức tín dụng cho công ty Toàn Thắng như sau:

Công ty Toàn Thắng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ có nhu cầu vay vốn ngân hàng để bổ sung vốn lưu động thiếu hụt phục vụ cho chu kỳ kinh doanh năm 2017. Công ty Toàn Thắng nộp cho ngân hàng các báo cáo tài chính năm 2016 (Bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh) và kế hoạch kinh doanh năm 2017. Cán bộ tín dụng sẽ thực hiện xác định hạn mức tín dụng cấp cho công ty như sau:

Bước 1. Tập hợp thông số đầu vào

Trên cơ sở số liệu tập hợp từ bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và kế hoạch sản xuất của doanh nghiệp, ngân hàng sẽ phân tích và lựa chọn các số liệu phù hợp để xác định nhu cầu vốn lưu động cho doanh nghiệp.

Bảng 1. Nguồn thông tin để xác định nhu cầu vốn lưu động kỳ kế hoạch

ĐVT: triệu đồng

stt	Chi tiêu	Năm 2016		Năm 2017 kế hoạch	So sánh	
		Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	%
1	Doanh thu thuần	564,167	100%	581,092	16,925	3%
2	Tổng chi phí SXKD	524,437	93.0%	540,170	15,733	3%
	Giá vốn hàng bán	475,131	84.2%	489,385	14,254	3%
	Chi phí bán hàng	12,473	2.2%	12,847	374	3%
	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	35,412	6.3%	36,474	1,062	3%
	Chi phí tài chính	1,421	0.3%	1,464	43	3%
	Lãi vay vốn TDH	1,221	0.2%	-	-	0%
3	Chi phí khấu hao	12,500	2.2%	12,500	-	0%
4	Lợi nhuận trước thuế	39,730	7.0%	40,922	1,192	3%

(Nguồn: Báo cáo tài chính của công ty TNHH Toàn Thắng)

Phân tích số liệu:

- Theo cách tính giá thành thông thường thì khi tính giá vốn hàng bán đã có chi phí khấu hao, tuy nhiên khấu hao là một khoản chi phí không chi ra bằng tiền nên sẽ bị loại ra khỏi nhu cầu vốn lưu động của doanh nghiệp.

- Chi phí lãi vay trung, dài hạn là các chi phí vốn tài trợ cho hoạt động đầu tư vào máy móc thiết bị, nhà xưởng, hạ tầng cơ sở... nên khoản mục này cũng bị loại ra khỏi nhu cầu vốn lưu động của doanh nghiệp

Trên cơ sở sàng lọc các nhu cầu chi phí hợp lý của doanh nghiệp để xác định nhu cầu vốn lưu động trong kỳ kế hoạch.

Bước 2. Xác định nhu cầu vốn lưu động trong kỳ kế hoạch

Căn cứ trên cơ sở số liệu vòng quay hoạt động của

năm thực hiện 2016 để xác định chu kỳ hoạt động và vòng quay vốn lưu động của doanh nghiệp trong năm kế hoạch 2017 của doanh nghiệp theo công thức như sau:

- Số ngày thiếu hụt tiền mặt = Số ngày dự trữ tiền mặt + Chu kỳ tồn kho + Thời gian thu hồi công nợ – Thời gian thanh toán công nợ

- Vòng quay vốn lưu động = 365/Số ngày thiếu hụt tiền mặt

- Nhu cầu vốn lưu động = Tổng CPSXKD bằng tiền/ Vòng quay vốn lưu động

Bảng 2. Xác định vốn lưu động kỳ kế hoạch

ĐVT: triệu đồng

stt	Chi tiêu	Công thức tính	Giá trị
1	Tổng CP SXKD		540,170
2	Khấu hao		12,500
3	Lãi vay TDH		1,221
4	Tổng CP SXKD bằng tiền	(=1-2-3)	526,449
5	Số ngày thiếu hụt tiền mặt	(=6+7+8-9)	83
6	Số ngày lưu giữ tiền mặt	kế hoạch năm 2017	30
7	Thời gian thu hồi công nợ	năm 2016	60
8	Chu kỳ tồn kho	năm 2016	20.5
9	Thời gian thanh toán công nợ	năm 2016	27.5
10	Vòng quay vốn lưu động	(=365/5)	4.4
11	Nhu cầu vốn lưu động bình quân	(=4/10)	119,713

Bước 3. Xác định hạn mức tín dụng

Với nhu cầu vốn lưu động cần thiết để thực hiện cho doanh thu kỳ vọng trong năm 2017 là 119.713 triệu đồng doanh nghiệp phải thực hiện huy động các nguồn vốn tài trợ.

Bảng 3: Xác định hạn mức tín dụng

ĐVT: triệu đồng

stt	Chi tiêu	Giá trị (trđ)
1	Nhu cầu vốn lưu động bình quân	119,713
2	Nhu cầu VLĐ tối đa	119,713
3	Nguồn tham gia	119,713
	Vốn tự có	45,412
	Vốn chiếm dụng	43,781
	Vốn vay ngân hàng	30,520
	Vay ngân hàng khác	16,142
	Vay Vietinbank Hải Phòng	14,378

(Vốn tự có = VCSH + Nợ dài hạn - Tài sản dài hạn)

4. Kết quả và thảo luận

Xác định hạn mức tín dụng: Với các giá trị xác định theo bảng trên thì hạn mức tín dụng mà ngân hàng Vietinbank cấp cho doanh nghiệp trong chu kỳ hoạt động kinh doanh của năm 2017 đối với công ty Toàn Thắng là 14.378 triệu đồng.

- Trong nguồn vốn tham gia vào vốn lưu động trong

kỳ kế hoạch có tính đến vốn chiếm dụng, những thực chất số vốn này đã được tính trong thời gian thu hồi công nợ. Nếu xem đây là một nguồn trong vốn lưu động của kỳ kế hoạch sẽ làm cho thời gian thanh toán công nợ sẽ càng kéo dài thêm. Điều này nếu tiếp tục trong chu kỳ sau sẽ làm cho uy tín thanh toán của doanh nghiệp giảm sút, việc chiếm dụng từ người lao động và từ tiền thuế cũng là một giải pháp tài trợ vốn "tôi" của doanh nghiệp.

- Quá trình ước tính tỷ lệ tăng trưởng doanh thu dẫn đến mức tăng theo cùng tỷ lệ của các yếu tố chi phí sản xuất cũng chỉ mang ý nghĩa tương đối. Trong thực tế khi quy mô sản xuất tăng (tỷ lệ tăng doanh thu lớn) có thể làm chi phí phát sinh với tỷ lệ cao hơn khá nhiều so với tỷ lệ tăng của doanh thu nên phương pháp này chỉ nên áp dụng khi quy mô tăng doanh thu ở mức nhỏ.

- Số ngày dự trữ tiền mặt hay số ngày thiếu hụt vốn bằng tiền mặt của doanh nghiệp là căn cứ để xác định chu kỳ ngân quỹ của doanh nghiệp lại dựa chủ yếu vào chu kỳ hoạt động của năm thực hiện 2016 và kế hoạch tiền mặt năm 2017. Như vậy ngân hàng đang kỳ vòng

chu kỳ hoạt động của doanh nghiệp không thay đổi trong kỳ kế hoạch 2017.

5. Kết luận

Đây là một trong những phương pháp xác định hạn mức tín dụng cho vay đối với doanh nghiệp nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động trong suốt chu kỳ sản xuất kinh doanh. Phương pháp này đòi hỏi cán bộ tín dụng phải bóc tách các chi phí sản xuất kinh doanh không thực hiện bằng tiền ra khỏi nhu cầu chi phí sản xuất nhằm tính đúng, tính đủ nhu cầu vốn kinh doanh thiếu hụt của doanh nghiệp. Phương pháp này giúp cho quá trình kiểm soát chi phí bằng tiền của doanh nghiệp tốt hơn và tránh nhầm lẫn giữa chi phí sản xuất và dòng chi tiền mặt. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. *Fundamentals of Financial Management (Eugene F. Brigham & Joel F. Houston)*.
- [2]. *Tài liệu ACCA cập nhật 23/05/2017*.
- [3]. *Cẩm nang tín dụng Vietinbank*.
- [4]. *Báo cáo tài chính công ty Toàn Thắng năm 2018, 2019*.

Defining the working capital needs of the business: The perspective of the capital lending bank

Cao Thi Thu

Hai Phong University of Management and Technology

Email: thuct@hpu.edu.vn

Abstract: *Defining the working capital needs of the borrowing business and thereby determining the loan level is one of the most difficult stages of the credit line lending method. With the expected financial plan and the resources of the enterprise, it is required that the bank staff correctly and adequately determine the working capital needs for the business cycle of the borrowing enterprise. This article will focus on more objective research on this activity, which is the credit limit calculation method and practical experience in some enterprises. Thereby, the counterparties in the loans will be more proactive in all situations when there are internal financial fluctuations and strong external financial impacts.*

Keywords: *Credit limit, working capital needs.*